

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2022

V/v: “*Ly hôn giữa chị N với anh B*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Luân
2. Bà Nguyễn Thị Loan

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà:** Ông Danh Nguyên – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị N, sinh năm 1983; Địa chỉ: 206/7/2 N, phường X, TP. M, tỉnh G.
2. *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1977; Địa chỉ: 206/7/2 N, phường X, TP. M, tỉnh G.

Chị N, anh B vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh B cưới nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng dần không còn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh B đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có một con chung tên Trần Duy Lâm, sinh ngày 22/09/2018. Hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không có

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng anh B vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc chị N khởi kiện.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị N có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh B nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh B có nơi cư trú tại phường 5, thành phố Mỹ Tho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị N có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị N và anh B cưới nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An vào năm 2016 là phù hợp với Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N khai là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng dần không còn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến

nay.

Xét thấy anh Vương đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải đoàn tụ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy phía anh Vương không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị N và anh Vương đã sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị N và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N ly hôn với anh B là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N và anh B có một con chung tên Trần Duy Lâm, sinh ngày 22/09/2018. Hiện cháu đang sống chung với chị N.

Xét thấy do hiện cháu Lâm cũng đang sống trực tiếp với chị N nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống ảnh hưởng đến việc sinh hoạt của cháu, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Lâm cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, chị N có quyền yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị N chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- 1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị N và anh B
- 2. Về nuôi con chung:** Giao con chung tên Trần Duy Lâm, sinh ngày 22/09/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- 3. Về án phí:** Chị N chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4912 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

- 4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án**

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Thạnh, huyện  
Thủ Thừa, tỉnh Long An;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Vĩnh Lộc**